

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2026

VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

PHẦN I: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2025

a. Thuận lợi:

- b. Khó khăn:**

- 1/15

đến thiếu nhân sự kỹ thuật cao và công cụ dụng cụ để thực hiện công việc, Công ty phải thuê nhân sự ngoài, làm tăng chi phí, giảm cạnh tranh.

Nhận thức được các khó khăn, thuận lợi trên, Ban lãnh đạo Công ty đã chủ động trong công tác điều hành, bám sát các mục tiêu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, phân đầu hoàn thành kế hoạch được giao, kết quả đạt được như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ TH/KH(%)
I	Doanh thu	297,04	387,00	130,29%
I.1	<i>Doanh thu các Hợp đồng thường xuyên và phát sinh PV Power</i>	152,46	189,70	124,43%
1	Doanh thu SCTX	149,46	147,71	
2	Doanh thu phát sinh	3,00	41,99	
I.2	<i>Doanh thu phát triển dịch vụ ngoài</i>	140,89	176,56	125,32%
1	Doanh thu dịch vụ kỹ thuật	65,85	122,68	186,31%
2	Doanh thu cung cấp vật tư	74,60	53,44	71,64%
3	Doanh thu cho thuê VPHN	0,44	0,44	100%
I.3	<i>Doanh thu hoạt động tài chính</i>	3,70	2,66	71,89%
I.4	<i>Thu nhập khác</i>		2,13	
I.5	<i>Doanh thu OEM</i>		15,95	
II	Tổng chi phí	278,99	368,22	131,98%
III	Lợi nhuận trước thuế	18,05	18,78	104,04%
IV	Lợi nhuận sau thuế	14,44	14,94	103,46%
V	Các khoản phải nộp NSNN	18,75	21,85	118,43%
VI	Các khoản đã nộp NSNN	18,75	25,45	135,73%

Đánh giá tình hình thực hiện:

- ❖ **Doanh thu:** Tổng giá trị thực hiện năm 2025 là 387,00/297,04 tỷ đồng, đạt 130,29% kế hoạch, tăng 89,96 tỷ đồng so với kế hoạch, trong đó:
 - Doanh thu SCTX **giảm 1,75 tỷ đồng do:**
 - Hợp đồng Cà Mau 1&2: Giảm 2,55 tỷ đồng do dừng máy trên 31 ngày.
 - Hợp đồng Nhơn Trạch 2: Tăng 0,80 tỷ đồng theo thực tế thực hiện (do ghi nhận doanh thu SCTX từ 15-31/12/2024 sang năm 2025).
 - Doanh thu phát sinh của các Hợp đồng SCTX **tăng 38,99 tỷ đồng do:**
 - Hợp đồng Cà Mau 1&2: Tăng 5,09 tỷ đồng phát sinh của Hợp đồng thường xuyên.
 - Hợp đồng Nhơn Trạch 1: Tăng 14,12 tỷ đồng chủ yếu do xử lý bất thường RHSC GT11 và xử lý bất thường RHSC GT12 Nhơn Trạch 1.
 - Hợp đồng Vũng Áng 1: (i) Tăng 11,12 tỷ đồng phần phát sinh theo thực tế

thực hiện các SĐBS của HĐ08; (ii) Tăng 8,67 tỷ đồng thực hiện Hợp đồng thay thế sửa chữa giá đỡ hệ thống thang máng cấp khu vực lò hơi tổ máy số 1, số 2 NMT Vũng Áng 1 năm 2025.

- Doanh thu phát triển DVKT kỹ thuật: Đạt 122,68/65,85 tỷ đồng, **tăng 56,83 tỷ đồng** chủ yếu do: Ngoài các HĐ tại Formosa Hà Tĩnh, PVPS thực hiện và ghi nhận doanh thu đối với các gói thầu BDSC định kỳ tại các NMT Sông Hậu 1, Duyên Hải 3, Mông Dương 2, Nghi Sơn 2 BOT,...
- Doanh thu mảng công việc cung cấp vật tư/hàng hóa đạt 53,44/74,60 tỷ đồng, **giảm 21,16 tỷ đồng** so với kế hoạch theo thực tế thực hiện cung cấp vật tư/hàng hóa/ác quy cho Duyên Hải 3, Mông Dương 1, Thăng Long,...
- Doanh thu hoạt động tài chính **giảm 1,04 tỷ đồng** theo thực tế.
- Thu nhập khác ghi nhận **tăng 2,13 tỷ đồng**, chủ yếu do tăng thu nhập đối với khoản phải trả khách hàng Công ty Design và Công ty OCD.
- Doanh thu từ nhà thầu OEM của Hợp đồng Nhơn Trạch 1 **tăng 15,95 tỷ đồng (không tạo ra lợi nhuận)**.
- ❖ **Chi phí:** 368,22/278,99 tỷ đồng, đạt 131,98% kế hoạch.
- ❖ **Lợi nhuận trước thuế:** 18,78/18,05 tỷ đồng, đạt 104,04% kế hoạch do yếu tố doanh thu tăng/giảm nêu trên.

Công ty đã tăng cường công tác phát triển dịch vụ (ký kết và thực hiện thêm nhiều hợp đồng mới), tối ưu hóa sử dụng nguồn nhân lực hiệu quả trong phát triển dịch vụ và SCĐK các NMT; đồng thời tiết kiệm, tiết giảm tối đa các khoản mục chi phí quản lý; giãn tiến độ thực hiện đầu tư/mua sắm một số tài sản/trang thiết bị chưa thực sự cần thiết,... nhằm gia tăng lợi nhuận/hiệu quả sản xuất kinh doanh; mặt khác vẫn duy trì ổn định chế độ, tiền lương, thu nhập cho người lao động.

- ❖ **Chỉ tiêu nộp ngân sách Nhà nước:** Số đã nộp 22,45/18,75 tỷ đồng, đạt 135,73% kế hoạch.

2. Các hoạt động chính của Công ty

2.1. Công tác bảo dưỡng sửa chữa các Nhà máy điện

- Thực hiện công tác BDSC thường xuyên, đột xuất và xử lý sự cố các NMT Cà Mau 1&2, Nhơn Trạch 1, Nhơn Trạch 2 và NMT Vũng Áng 1, hoàn thành 100% khối lượng công việc so với kế hoạch đề ra, đảm bảo các nhà máy vận hành an toàn, hiệu quả, đạt độ khả dụng và độ tin cậy cao.
- Hoàn thành công tác xử lý bất thường RHSC GT11, GT12 NMT Nhơn Trạch 1.
- Phát triển dịch vụ kỹ thuật trong ngành và ngoài ngành, trong năm 2025, PVPS đã thực hiện các công việc chính như sau:

- + Thực hiện hợp đồng thường xuyên 03 năm xường năng lượng, xường công dụng (3R, 3D) và hợp đồng bảo dưỡng nhà máy Luyện cốc, hợp đồng bảo dưỡng sửa chữa nhà máy Thiêu kết tại Nhà máy điện Formosa Hà Tĩnh.
- + Cung cấp dịch vụ bảo trì BOP tổ máy 2 - NMĐ Nghi Sơn 2.
- + Đại tu quạt; Tiểu tu gói trục máy phát - Đợt 2, NMĐ Mông Dương.
- + Đại tu Van; Đại tu C&I; Tiểu tu C&I, NMĐ Thăng Long.
- + Cung cấp dịch vụ sửa chữa Hệ thống Tuabin - Máy phát và hệ thống phụ trợ tổ máy S1 – NMĐ Duyên Hải 3.
- + Thực hiện các hợp đồng tại NMĐ Sông Hậu 1 gồm: Cung cấp dịch vụ trung tu Tuabin hạ áp Tổ máy S1 và S2 NMĐ Sông Hậu 1; Cung cấp dịch vụ đại tu 19 van điều khiển Tuabin tổ máy S1 và S2 NMĐ Sông Hậu 1.
- + Thực hiện bảo dưỡng kiểm tra định kỳ Turbin máy phát của Nhà máy điện Formosa Nhơn Trạch.
- + Thực hiện Hợp đồng Cung cấp dịch vụ sửa chữa hệ thống Tuabin – Máy phát và hệ thống phụ trợ Tổ máy S3 NMĐ Duyên Hải 3 mở rộng.
- + Thực hiện hợp đồng gói thầu: Cung cấp, lắp đặt các trang thiết bị ATTT giai đoạn 1 để đảm bảo tuân thủ các quy định về ATTT cấp độ 3 đối với Hệ thống điều khiển phân tán (DCS) của NMĐ Nhơn Trạch 1.
- + Thực hiện hợp đồng dịch vụ quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Nhà máy Cà Mau (năm 2025).
- + Cung cấp dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa định kỳ hệ thống điện tự dùng các Tổ máy, thí nghiệm và kiểm định hệ thống relay bảo vệ, các thiết bị điện – NMĐ Thái Bình 2.
- + Thực hiện và nghiệm thu các hợp đồng BDSC tại Nhà máy Nhiệt điện Mông Dương 2 gồm: Sửa chữa bơm nước; Sửa chữa bơm chân không; Sửa chữa thường xuyên NMĐ Mông Dương 2 năm 2025; BDSC quạt hướng trục và quạt ly tâm NMĐ Mông Dương 2 năm 2025; Bảo dưỡng sửa chữa hệ thống BOP-Bộ phận nước làm mát và FGD; Bảo dưỡng sửa chữa hệ thống BOP-Bộ phận thải xỉ.
- + Thực hiện các hợp đồng cung cấp vật tư, hàng hóa: Cung cấp Vật tư và dịch vụ Đại tu Hệ thống APH và GGH - Tổ máy S1 NMĐ Duyên Hải 3; Cung cấp, lắp đặt ắc quy cho NMĐ Mông Dương 1; Thực hiện hợp đồng cấp hàng hóa cho NMĐ Thăng Long.

2.2. Công tác đầu tư mua sắm

- Trong năm 2025, PVPS thực hiện đầu tư mua sắm là: 9,22/9,56 tỷ đồng, đạt 96,5% kế hoạch, trong đó:
 - + Mua sắm công cụ dụng cụ: 8,07/8,1 tỷ đồng, đạt 99,5% kế hoạch.
 - + Mua sắm trang thiết bị phục vụ sản xuất tại các chi nhánh: 0,02/0,02 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch.
 - + Mua sắm phục vụ công tác quản lý: 0,14/0,23 tỷ đồng, đạt 61,1% kế hoạch.

- + Mua sắm phương tiện: 0,99/1,2 tỷ đồng, đạt 82,5% kế hoạch.

2.3. Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

Triển khai giao kế hoạch đào tạo năm 2025 cho các đơn vị thực hiện, trong đó chú trọng tăng cường bồi dưỡng kèm cặp nội bộ tại các Chi nhánh. Công ty đã thông qua kế hoạch chi tiết công tác đào tạo nội bộ năm 2025 tại các Chi nhánh theo Quy chế đào tạo hiện hành. Thực hiện tổng số lượt đào tạo 274/274 người, đạt 100% kế hoạch với tổng kinh phí 1.460/1.550 triệu đồng, đạt 94,26% kế hoạch, trong đó:

- + Đào tạo thường xuyên cho 120 lượt người với tổng kinh phí 0,38 triệu đồng.
- + Đào tạo tiếng Anh giao tiếp cho 67 lượt người, chi phí 0,32 tỷ đồng.
- + Đào tạo chuyên sâu cho 21 lượt người với tổng kinh phí 0,56 tỷ đồng.
- + Đào tạo nâng bậc, tái đào tạo cho 66 lượt người với tổng kinh phí là 0,2 tỷ đồng.

2.4. Công tác lao động

a. Công tác tổ chức nhân sự:

Tính đến thời điểm 31/12/2025, Công ty có 441 lao động, cụ thể như sau:

- + Ban lãnh đạo (HĐQT, Ban kiểm soát, Ban giám đốc và KTT): 08 người.
- + Bộ phận Kiểm toán nội bộ: 01 người.
- + 05 phòng chức năng: 56 người.
- + 04 Chi nhánh: 376 người.

b. Công tác quản lý và sử dụng lao động

➤ Tăng giảm trong kỳ:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025	Ghi chú
1	Lao động đầu kỳ	Người	428	
2	Lao động tăng trong kỳ	Người	79	
3	Lao động giảm trong kỳ	Người	66	
4	Lao động cuối kỳ	Người	441	

➤ Cơ cấu lao động:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2025
I	Theo giới tính	Người	441
1	Nam	-	398
2	Nữ	-	43
II	Theo độ tuổi	Người	441

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2025
1	Dưới 30 tuổi	-	55
2	31-39 tuổi	-	166
3	40-49 tuổi	-	180
4	50-55 tuổi	-	31
5	Trên 55 tuổi	-	9
6	Tuổi bình quân	-	39.3
III	Theo trình độ đào tạo	Người	441
1	Tiến sỹ	-	0
2	Thạc sỹ	-	23
3	Đại học	-	199
4	Cao đẳng	-	65
5	Trung cấp	-	84
6	CNKT + Lái xe	-	70
7	Lao động phổ thông	-	0

➤ **Công tác quản lý lao động:**

- Công ty đã rà soát, giao định biên cho các phòng, đơn vị với định biên lao động toàn Công ty năm 2025 là 514 người.
- Công ty đã thực hiện đầy đủ và kịp thời giải quyết thôi việc, chuyển công tác/kí mới HĐLĐ; giải quyết nghỉ hưởng chế độ hưu trí, luân chuyển/bổ nhiệm lại/bổ nhiệm mới theo đúng quy định, phù hợp với tình hình SXKD.
- Công ty đã giải quyết thôi việc, chuyển công tác đối với 66 nhân sự.
- Thực hiện ký hợp đồng lao động có thời hạn 12 tháng trở lên đối với lao động mới tiếp nhận.
- Công tác hồ sơ cán bộ: quản lý, sắp xếp, bổ sung hồ sơ CBCNV Công ty và kê khai lý lịch cán bộ theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

Đánh giá: Công tác quản lý lao động được triển khai theo quy chế quy định của Đảng, Nhà nước, Tổng công ty và Công ty, đảm bảo tính kịp thời, hiệu quả phục vụ cho nhiệm vụ chính trị và triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2.5. Công tác tiền lương, thưởng và chế độ chính sách cho CBCNV

- Quyết toán quỹ tiền lương năm 2024 và xây dựng kế hoạch quỹ tiền lương năm 2025.
- Thực hiện chi trả lương cho CBCNV theo Quy chế trả lương số 108/QĐ/DVKT-HĐQT ngày 25/6/2024; thực hiện đánh giá tập thể,

CBCNV theo Quy chế được ban hành kèm theo Quyết định số 109/QĐ/DVKT-HĐQT ngày 25/6/2024 của Hội đồng Quản trị Công ty.

- HĐQT Công ty đã có Quyết định số 22/QĐ/DVKT-HĐQT ngày 18/02/2025 về việc phê duyệt bổ sung và ban hành Quy chế trả lương cho CBCNV kỹ thuật cao.
- Xây dựng và ban hành Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng cho người quản lý Công ty theo Quyết định số 132/QĐ/DVKT-HĐQT ngày 15/8/2025 và sửa đổi Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng người quản lý theo Quyết định số 175/QĐ/DVKT-HĐQT ngày 18/11/2025.
- Triển khai nâng lương định kỳ năm 2025 cho CBCNV Công ty.
- **Kết quả thực hiện:**
 - + Lao động bình quân: 428 người.
 - + Tiền lương bình quân: 21,28 triệu đồng/người/tháng.
 - + Thu nhập bình quân: 24,11 triệu đồng/người/tháng.
 - Thực hiện chi trả các khoản phụ cấp độc hại, trợ cấp ăn ca, thưởng an toàn theo đúng quy định.

2.6. Công tác an toàn sức khỏe môi trường, phòng chống cháy nổ

Trong năm 2025, công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ (ATVSLĐ-PCCN) của Công ty luôn được quan tâm. Công ty đã đảm bảo công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường, không để xảy ra vụ tai nạn lao động và sự cố cháy nổ, không có người bị mắc bệnh nghề nghiệp. Hội đồng ATVSLĐ Tổng Công ty đã chấm điểm công tác ATVSLĐ-PCCN tại Công ty năm 2025, đạt 98/100 điểm, đủ tiêu chuẩn để đạt danh hiệu “Bảo đảm an toàn - vệ sinh lao động xuất sắc”. Kết quả thực hiện cụ thể như sau:

- Tổ chức các kỳ huấn luyện ATVSLĐ, kiểm tra sát hạch an toàn điện định kỳ; Kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; Kiểm tra công tác ATVSLĐ, PCCN & BVMT.
- Tổ chức đo kiểm môi trường lao động, khám sức khỏe định kỳ, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp; Thực hiện công tác xét thưởng an toàn, bồi dưỡng hiện vật định kỳ hàng tháng.
- Trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động.
- Tổ chức hưởng ứng tháng hành động ATVSLĐ, PCCN, BVMT năm 2025.
- Tăng cường công tác an ninh, an toàn, PCCN trong mùa khô, dịp tết Dương lịch, tết Nguyên đán, lễ 30/4-01/5, lễ Quốc khánh 02/9.
- Giám sát an toàn trong hoạt động BDSC thường xuyên và các kỳ sửa chữa lớn của Công ty tại các NMĐ Cà Mau 1&2, Nhơn Trạch 1&2, Vũng Áng 1,

Formosa Hà Tĩnh, Formosa Nhơn Trạch, Nghi Sơn 2, Mông Dương 2, Thái Bình 2, Sông Hậu 1, Duyên Hải 3, Duyên Hải 3 mở rộng...; Cập nhật các hoạt động sửa chữa trong ngày, nhắc nhở người lao động tuân thủ các quy định trong công tác ATSKMT, đặc biệt các công việc có nguy cơ cao gây mất an toàn lao động, nguy cơ cháy nổ, và ảnh hưởng đến môi trường.

Báo cáo Tổng Công ty, Sở Y tế, Sở Nội vụ địa phương thông kê định kỳ về ATVSLĐ, PCCN và tình hình tai nạn lao động của Công ty.

2.7. Công tác khoa học công nghệ

- Ngay từ đầu năm, Công ty đã triển khai công tác phát động phong trào công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật, ứng dụng khoa học công nghệ cho toàn thể CBCNV.
- Hội đồng sáng kiến thực hiện thông báo, phổ biến các nội dung liên quan đến công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật do Tổng công ty định hướng.
- Năm 2025, Công ty có 29 sáng kiến cải tiến kỹ thuật được công nhận/cấp giấy chứng nhận (CNCM 11 sáng kiến; CNNT 10 sáng kiến; CNHT 07 sáng kiến; P.KTAT 01 sáng kiến), mang lại lợi ích về thời gian, hiệu quả kinh tế trong công tác sản xuất kinh doanh của Công ty.

2.8. Các hoạt động tổ chức đoàn thể, an sinh xã hội, chăm lo đời sống

- Công tác an sinh xã hội:
 - + Trong năm 2025, công tác an sinh xã hội của đơn vị tập trung vào công tác chăm lo đời sống cho CBCNV trong dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025. Kết quả: Hỗ trợ kinh phí tổ chức chương trình Tết sum vầy - Xuân Nghĩa tình Dầu khí nhân dịp Tết Ất Tỵ với tổng số tiền là 52 triệu đồng; Hỗ trợ tổ chức các giải thể thao, hội thao, bữa ăn công đoàn: 71,5 triệu đồng; Hỗ trợ CBCNV Công ty bị bệnh hiểm nghèo và bị tai nạn với số tiền 06 triệu đồng. Mua bánh Trung thu cho CBCNV: 205,578 triệu đồng; Tặng quà và mừng tuổi cho 430 CBCNV nhân dịp tết Nguyên đán với tổng số tiền là 253,5 triệu đồng; Chi hỗ trợ người lao động thực hiện công tác sửa chữa lớn các nhà máy điện Nghi Sơn 1, Duyên Hải 3 với tổng số tiền: 18,1 triệu đồng. Tặng quà cho 05 người lao động tại Chi nhánh Hà Tĩnh nhân dịp bàn giao và gắn biển nhà “Mái ấm Công đoàn Dầu khí”: 2,5 triệu đồng.
 - + Thực hiện phát động của Tổng Công ty, Công ty đã kêu gọi toàn thể CBCNV làm thêm để tạo nguồn kinh phí thực hiện các hoạt động của Tập đoàn, bao gồm: (i) Ủng hộ, hỗ trợ đồng bào bị thiên tai, bão lũ và các hoạt động an sinh khác; (ii) Ủng hộ Quỹ tương trợ Dầu khí; (iii) Ủng hộ hoạt động “Vì thế hệ trẻ” của Đoàn thanh niên Tập đoàn và “Nghĩa tình đồng đội” của Hội Cựu chiến binh với tổng số tiền cho 03 đợt là 413,61 triệu đồng.
- Công tác chăm lo đời sống CBCNV và các phong trào đoàn thể:

- + Công ty đã thực hiện việc trích nộp, đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ và thực hiện các chế độ chính sách khác cho CBCNV Công ty theo đúng quy định của Nhà nước. Tính đến 31/12/2025, số lao động tham gia BHXH tại đơn vị là 422 người, hàng tháng trích nộp khoảng 1,48 tỷ đồng.
- + Giải quyết chế độ ốm, đau, thai sản... đầy đủ theo quy định.
- + Tham gia BHXH điện tử, nộp hồ sơ qua mạng và qua bưu điện.
- + Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động theo đúng quy định.
- + Lập kế hoạch và bố trí nghỉ phép cho người lao động năm 2025.
- + Tổ chức chương trình nghỉ mát năm 2025 cho NLĐ.
- + Mua và hướng dẫn sử dụng bảo hiểm con người kết hợp mức trách nhiệm cao cho CBCNV Công ty năm 2025; Mua BHNT cho lao động kỹ thuật cao năm 2025.
- + Thực hiện chi từ quỹ phúc lợi cho toàn thể CBCNV Công ty với tổng số tiền là 1.942,8 triệu đồng, cụ thể: chi cho người lao động nhân dịp Tết Nguyên đán và đầu xuân Ất Tỵ năm 2025; Kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3; Quốc tế thiếu nhi 1/6; Tổ chức sinh nhật; Tặng quà cho thương binh, bệnh binh và gia đình liệt sỹ; Tết Trung thu; Ngày phụ nữ Việt Nam 20/10; Hỗ trợ chăm sóc sắc đẹp đối với nữ cán bộ nhân viên; trợ cấp Hưu trí...

Đánh giá: Công ty đã thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động; Khen thưởng, phúc lợi, ăn ca, chế độ BHXH: Các chế độ chính sách đối với người lao động được giải quyết đầy đủ, kịp thời. Số người tham gia đóng BHXH, BHYT, BHTN đạt 100%, thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN đúng Luật BHXH Việt Nam.

2.9. Công tác thi đua, khen thưởng

Trong năm 2025, Công ty đã báo cáo Hội đồng Thi đua khen thưởng Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam xét, trình Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng quốc gia Việt Nam và Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam khen thưởng các danh hiệu thi đua năm 2025, cụ thể như sau:

- Đối với tập thể: 05 tập thể lao động tiên tiến, 03 tập thể lao động xuất sắc, 04 tập thể Giấy khen Tổng Công ty, 04 tập thể Giấy khen Tập đoàn.
- Đối với cá nhân: 07 cá nhân Bằng khen Bộ Tài chính, 110 cá nhân Chiến sỹ thi đua cơ sở, 20 cá nhân Giấy khen Tập đoàn, 92 cá nhân Giấy khen Tổng Công ty, 396 cá nhân Lao động tiên tiến.
- Khen thưởng đột xuất: khen thưởng cho các tập thể, cá nhân đã có thành tích trong công tác ATVSLĐ-PCCN năm 2024 và khen thưởng cho cá nhân và đội thi đạt giải tại Hội thao ATVSLĐ-PCCN lần thứ XV năm 2025; khen thưởng cho CBCNV hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong dịp lễ 30/4

& 01/5/2025; khen thưởng cho tập thể và các cá nhân CNNT hoàn thành tốt công tác xử lý khẩn RHS C tổ máy GT12 NMD Nhơn Trạch 1; vinh danh các cá nhân tiêu biểu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhân dịp kỷ niệm 10 năm thành lập Chi nhánh Hà Tĩnh (26/01/2015 – 26/01/2025); khen thưởng cho tập thể và cá nhân hoàn thành tốt công tác Trung tu/đại tu tổ máy số 02 Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1 năm 2024; Khen thưởng cho các tập thể hoàn thành tốt công tác BDSC tại NMNĐ Duyên Hải 3 HD số 86/HD-NDDH-TTID-PVPS.25; Khen thưởng cho tập thể các nhóm đã hoàn thành tốt HD86 về việc gói thầu 02PTV-SCL-2025: Cung cấp dịch vụ sửa chữa hệ thống tuabin-máy phát và hệ thống phụ trợ - Tổ máy S1 NMNĐ DH3; Khen thưởng cho CNHT trong công tác thực hiện Hợp đồng Formosa Hà Tĩnh.

3. Đánh giá chung và bài học kinh nghiệm

3.1. Đánh giá chung:

- Hoàn thành các công tác BDSC thường xuyên, đột xuất và xử lý các sự cố, tồn tại, bất thường thiết bị/hệ thống các NMD Cà Mau 1&2, Nhơn Trạch 1, Nhơn Trạch 2, Vũng Áng 1 và Formosa Hà Tĩnh.
- Thực hiện công tác bảo dưỡng SCĐK đạt/vượt tiến độ thống nhất với Chủ đầu tư, đặc biệt trong năm 2025, PVPS đã hình thành năng lực thực hiện BDSC lớn 2 công việc TBH-MPĐ gam máy 600 MW trong cùng một thời điểm.
- PV Power Services đã nỗ lực và hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, doanh thu đạt trên 130% kế hoạch được giao và lợi nhuận thực hiện đạt trên 104% kế hoạch.
- Công tác phát triển dịch vụ ngoài tiếp tục được đẩy mạnh, tích cực tìm kiếm, mở rộng hợp đồng dịch vụ nhằm nâng cao doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

3.2. Tồn tại và bài học kinh nghiệm:

a) Tồn tại:

- Tình trạng người lao động nghỉ việc, chuyển công tác do nhiều nguyên nhân (chuyển qua các NMD, dự án công nghiệp mới...) vẫn còn tiếp diễn.
- Thiếu nguồn nhân lực kỹ thuật cao để dự nguồn cho các dự án có thể sẽ tiếp nhận trong tương lai gần. Nhân sự kỹ thuật còn hạn chế về tiếng Anh nên khó tiếp cận được nhiều mảng công việc.
- Tỷ trọng lao động gián tiếp, trái ngành nghề,... vẫn còn cao so với các đơn vị hoạt động cùng lĩnh vực, trong khi đặc thù công việc BDSC đòi hỏi lực lượng kỹ thuật chuyên sâu và nhiều kinh nghiệm thực tiễn..

b) Bài học kinh nghiệm:

- Cần kịp thời nhận thức, nhận diện các điểm yếu, tồn tại, đặc biệt là các

công việc có tính “nút thắt cổ chai” trong tổ chức và hoạt động của Công ty như: Cơ cấu nhân lực bất cập, trình độ chuyên môn và kinh nghiệm của lực lượng lao động kỹ thuật chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực hiện BDSC cấp độ đại tu thiết bị dây chuyền sản xuất điện trong bối cảnh thị trường dịch vụ kỹ thuật cạnh tranh; đồng thời, cơ sở vật chất/CCDC máy móc thi công cần tiếp tục được đầu tư, hoàn thiện.

- Trên cơ sở đó, cần xây dựng và triển khai các giải pháp đồng bộ, khả thi nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tối ưu cơ cấu lao động, tăng cường năng lực thi công và nâng cao năng suất lao động.

PHẦN II: KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026

1. Một số nhiệm vụ chính:

- Thực hiện bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên, đột xuất/khắc phục bất thường/sự cố của các NMĐ Cà Mau 1&2, Nhơn Trạch 1, Nhơn Trạch 2, NMĐ Vũng Áng 1 và NMĐ Formosa Hà Tĩnh theo Hợp đồng đã ký, đảm bảo an toàn, tiến độ, chất lượng và hiệu quả.
- Thực hiện công tác sửa chữa định kỳ các nhà máy điện trong Tổng công ty đảm bảo chất lượng, tiến độ và an toàn.
- Tăng cường công tác xúc tiến, tìm kiếm, ký kết và thực hiện Hợp đồng cung cấp dịch vụ kỹ thuật cho các khách hàng/Chủ đầu tư mới ngoài các Hợp đồng đã ký phù hợp với năng lực/kinh nghiệm của Công ty nhằm tối ưu hóa sử dụng nguồn nhân lực, tài sản và máy móc/công cụ dụng cụ để gia tăng doanh thu, lợi nhuận, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cũng như cải thiện đời sống CBCNV của Công ty. Đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu doanh thu DVKT ngoài SCXT trên 50% tổng doanh thu kế hoạch năm 2026 (420 tỷ đồng).
- Rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện Chiến lược phát triển của PVPS đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phù hợp với các mục tiêu kế hoạch của từng giai đoạn; Xây dựng kế hoạch phù hợp theo định hướng của Tổng công ty làm cơ sở quản lý và triển khai thực hiện.
- Chủ động rà soát, đánh giá công tác chuyển đổi số của đơn vị phối hợp cùng Tổng công ty; đề xuất giải pháp về lĩnh vực chuyển đổi số, quản lý dữ liệu thông tin để triển khai thực hiện, đảm bảo thống nhất toàn bộ hệ thống Tổng công ty và đơn vị.
- Tập trung nâng cao công tác quản lý, quản trị điều hành hoạt động của Công ty. Kiểm soát tốt và tiết giảm tối đa các khoản chi phí (đặc biệt chi phí quản lý, chi phí mua ngoài); Quản lý và sử dụng vốn, tài sản an toàn, đúng mục đích đảm bảo hoạt động SXKD có hiệu quả; Thực hiện công tác đầu tư/mua sắm tài sản/trang thiết bị, CCDC đáp ứng kịp thời phục vụ công tác bảo dưỡng sửa chữa các Nhà máy điện, đảm bảo tính pháp lý, theo quy định hiện hành của Công ty và Nhà nước.
- Nâng cao công tác quản lý, thực hiện tốt các hợp đồng, dịch vụ ngoài các đơn vị Tổng công ty; lập phương án kinh doanh và quản lý thực hiện đảm bảo lợi nhuận từ hoạt động cung cấp dịch vụ từ 6-10%, từ hoạt động cung cấp vật tư từ 3-6%.
- Thực hiện các biện pháp về lao động – tiền lương và đổi mới doanh nghiệp, đảm bảo quỹ lương hàng năm, nâng cao thu nhập cho CBCNV, người lao

động. Chú trọng công tác đào tạo nội bộ (đào tạo thực hành khâu tháo lắp và căn chỉnh, đánh giá chất lượng thiết bị) để rút ngắn cách biệt về tay nghề trong đội ngũ người lao động, đặc biệt trong công tác vận hành kỹ thuật, quản lý và BDSC thiết bị, nhà máy điện.

- Đảm bảo chăm lo đời sống cho người lao động, tăng cường hoạt động các phong trào đoàn thể trong toàn Công ty; khen thưởng, phúc lợi, ăn ca, chế độ BHXH đảm bảo đầy đủ theo quy định.
- Chuẩn bị cho công tác sửa chữa định kỳ năm 2027 theo kế hoạch.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Đại hội đồng cổ đông giao.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026:

- Tổng doanh thu: 420,02 tỷ đồng, trong đó:
 - + Doanh thu các Hợp đồng trong PV Power là: 230,73 tỷ đồng (trong đó doanh thu SCTX là 190,16 tỷ đồng; phát sinh 8 tỷ đồng; SCĐK 32,22 tỷ đồng).
 - + Doanh thu phát triển kinh doanh dịch vụ ngoài các HĐ BDSC đã ký với Tổng Công ty: 187,64 tỷ đồng.
 - + Doanh thu hoạt động tài chính: 2,0 tỷ đồng.
- Tổng chi phí: 401,46 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 18,56 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 14,85 tỷ đồng.
- Tỷ lệ chia cổ tức: 7,9%.
- Nộp ngân sách nhà nước: 22,43 tỷ đồng.
- Lao động bình quân: 470 người.
- Kế hoạch đào tạo: 318 lượt người.
- Kinh phí đào tạo: 3,12 tỷ đồng.
- Kế hoạch mua sắm TSCĐ, TTB: 5,47 tỷ đồng.
- Mua sắm CCDC, VTTH: 11,94 tỷ đồng.

3. Các yếu tố ảnh hưởng đến Kế hoạch SXKD năm 2026:

- Doanh thu dự kiến của các hợp đồng BDSC thường xuyên trong kế hoạch SXKD đều được xây dựng thiên cao khi đấu thầu lại. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, hợp đồng BDSC thường xuyên NMĐ Vũng Áng 1 chưa đấu thầu, hợp đồng BDSC thường xuyên NMĐ Cà Mau 1&2 đã chào thầu từ thời điểm tháng 11/2025 nhưng chưa có kết quả, hợp đồng BDSC thường xuyên NMĐ Nhơn Trạch 1 đang trong quá trình chấm thầu, chưa có kết quả. Các yếu tố này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu, lợi nhuận năm 2026.

- Tỷ trọng lao động gián tiếp, trái ngành nghề... còn cao so với các đơn vị hoạt động cùng lĩnh vực (không có nhiều lao động kỹ thuật chuyên ngành sát DVKT BDSC thiết bị dây chuyền nhà máy điện ở bộ máy điều hành Công ty đã kinh qua làm thực tế/trực tiếp công việc BDSC, đặc biệt là cấp độ BDSC đại tu thiết bị). Lực lượng lao động trực tiếp có xu hướng chuyển dịch sang các nhà máy điện, nhà máy công nghiệp khác, ảnh hưởng lớn tới công tác phát triển dịch vụ của Công ty cũng như hoạt động bảo dưỡng sửa chữa tại các nhà máy hiện hữu.
- Áp lực chỉ tiêu doanh thu DVKT ngoài SCTX trên 50% tổng doanh thu kế hoạch năm 2026 trong bối cảnh (thường các tổ máy/nhà máy điện có quy luật dừng máy thực hiện sửa chữa vào các tháng mùa mưa trong năm từ tháng 7-11 hàng năm) hiện chưa đạt năng lực triển khai 2 công việc BDSC lớn trong cùng một thời điểm và phải thông qua đấu thầu cạnh tranh.
- Nhận thức, nhận diện của một bộ phận người lao động trước thách thức/khó khăn, điểm mạnh/cơ hội/thời cơ và con đường phát triển phía trước của PVPS còn chưa bám sát so với môi trường, thực tế đòi hỏi công việc DVKT hàng ngày của PVPS, đặc biệt trước yêu cầu phải phát triển PVPS trong bối cảnh toàn bộ công việc SXKD của PVPS có được đều phải thông qua đấu thầu cạnh tranh gay gắt (hiện trên thị trường có gần 20 đơn vị DVKT, trong đó đa phần là đơn vị tư nhân).
- Hiện nay, thị trường dịch vụ kỹ thuật có nhiều đơn vị tham gia, cạnh tranh đấu thầu ngày càng gay gắt, mặt bằng giá dịch vụ kỹ thuật ở mức thấp. Do đó, việc đảm bảo tỷ suất lợi nhuận của hoạt động cung cấp dịch vụ từ 6-10%, hoạt động cung cấp vật tư từ 3-6% là một thách thức lớn đối với PVPS.

4. Giải pháp thực hiện kế hoạch:

- Tăng cường công tác xúc tiến, tìm kiếm, ký kết và thực hiện Hợp đồng cung cấp dịch vụ kỹ thuật cho các khách hàng/Chủ đầu tư mới ngoài các Hợp đồng đã ký, phù hợp với năng lực/kinh nghiệm của Công ty nhằm tối ưu hóa sử dụng nguồn nhân lực, tài sản và máy móc/công cụ dụng cụ để gia tăng doanh thu, lợi nhuận, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cũng như cải thiện đời sống CBCNV của Công ty. Đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu doanh thu DVKT ngoài SCTX trên 50% tổng doanh thu kế hoạch năm 2026 (420 tỷ đồng).
- Chuẩn bị công tác nhân sự phù hợp để thực hiện tốt việc xây dựng phạm vi công việc, biện pháp thi công, quy trình BDSC chi tiết, phương án kinh doanh, phương án bảo dưỡng sửa chữa để đảm bảo mọi nguồn lực luôn sẵn sàng khi thực hiện công tác bảo dưỡng, sửa chữa.
- Tăng cường rà soát, phân loại công nợ và đôn đốc khách hàng thanh toán theo tiến độ hợp đồng nhằm nâng cao hiệu quả thu hồi công nợ và đảm bảo dòng tiền cho Công ty.

- Tập trung nâng cao công tác quản lý, quản trị điều hành hoạt động của Công ty, rà soát sửa đổi và xây dựng mới đồng bộ các quy chế/quy định nội bộ v.v.. nhằm tạo khung pháp lý phục vụ công tác quản lý, điều hành theo nguyên tắc phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty (gắn chặt với nguyên tắc thị trường DVKT cạnh tranh, tính đặc thù nghề DVKT BDSC thiết bị nhà máy điện/an ninh năng lượng và bảo toàn phát triển vốn chủ).
- Xây dựng phạm vi công việc và kế hoạch tổ chức thực hiện công tác sửa chữa thường xuyên, định kỳ; Rà soát các biện pháp thi công, phân tích an toàn công việc trên cơ sở tuân theo thứ tự ưu tiên: tài liệu của nhà chế tạo gốc, các quy chuẩn của ngành, quy chuẩn quốc gia, quy chuẩn quốc tế trong công tác BDSC nhà máy điện; Đặc biệt lập kế hoạch chuẩn bị đầy đủ và chi tiết, thành lập các Ban chỉ đạo để hoàn thành tốt nhất công tác sửa chữa định kỳ các Nhà máy điện theo kế hoạch nêu trên.
- Thực hiện tốt công tác an toàn, sức khỏe, môi trường, phòng chống cháy nổ để giảm thiểu các rủi ro có thể xảy ra, có phương án ngăn ngừa, xử lý kịp thời, đảm bảo duy trì tốt các hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa nhằm nâng cao độ an toàn, tin cậy và khả dụng của thiết bị, tổ máy.
- Kiểm soát tốt và tiết giảm tối đa các khoản chi phí một cách phù hợp (đặc biệt chi phí quản lý, chi phí dịch vụ mua ngoài); quản lý giám sát chặt chẽ chi phí, thực hiện công tác đầu tư/mua sắm tài sản/trang thiết bị, CCDC để đảm bảo đáp ứng kịp thời công việc công tác bảo dưỡng sửa chữa các Nhà máy điện, đảm bảo tính pháp lý, theo quy định hiện hành của Công ty và Nhà nước.
- Triển khai có hiệu quả các hành lang trong quy chế lương để kịp thời động viên, khuyến khích người lao động giỏi làm việc hiệu quả hơn nữa (thực hiện tốt xếp loại hoàn thành công việc hàng tháng; áp dụng lương hiệu quả và nâng lương định kỳ).

Ban Giám đốc kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026 với các nội dung trên.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông (để b/cáo);
- HĐQT;
- Ban KS;
- Các PGĐ Cty (e-copy);
- Lưu: VT, KTKH (TTNA-01b). *✍*

GIÁM ĐỐC

[Signature]

Vũ Anh Tuấn